TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày: 20/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hán Văn Mai.
2. Bà Lê Thị Hường.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen–Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/HSST ngày 05/5/2023 đối với bị cáo:

Hán Văn M-sinh năm 2000, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Bà la môn; nghề nghiệp: không; con ông Hán Văn L và bà Vạn Thị Còn C; Bị cáo chung sống với chị Đàng Thị Đ-sinh ngày: 05/02/2004 như vợ chồng, con có 01 người sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: +Ngày 29/11/2017, bị cáo trộm cắp tài sản bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố bị can theo Quyết định khởi tố bị can số 09 ngày 26/12/2017. Ngày 24/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N ra Quyết định đình chỉ vụ án với lý do bị can được miễn trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 03 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015. +Ngày 15/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Hiếp dâm" và "Cướp tài sản" theo bản án số 32/2022/HSST. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Sông Cái (có mặt).

-Người bị hại: Đàng Thị Đ -sinh ngày 05/02/2003 (có mặt);
Trú tại: Thôn T, xã P1, huyện N, Ninh Thuận.

-Người làm chứng:
1. Anh Quảng Đại K (tên gọi khác: Khang) -Sinh năm 2000 (vắng mặt);
Trú tại: Thôn H, xã P2, huyện N, Ninh Thuận.
2. Ông Thiên Sanh X -sinh năm 1952 (vắng mặt);
3. Bà Thiên Thanh Thị B -sinh năm: 1984 (có mặt);
Cùng trú tại: Thôn T, xã P1, N, Ninh Thuận.
4. Ông Hán Văn L -sinh năm: 1970 (có mặt);
5. Bà Vạn Thị Còn C -sinh năm: 1975 (có mặt);
Cùng trú tại: Thôn H, xã P, N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào năm 2017, em Đàng Thị Đ -sinh ngày 05/02/2003, có quan hệ yêu đương và nhiều lần quan hệ tình dục với Quảng Đại K (Khang)-sinh ngày 13/8/2000, Đ tháng 7 năm 2018 thì chia tay. Đầu tháng 10 năm 2018, thì Đ phát sinh quan hệ yêu đương với Hán Văn M-sinh ngày 08/5/2000, M và Đ đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Tháng 12 năm 2018, Đ phát hiện bản thân có thai và nghĩ đây là con chung với M nên đã báo cho M biết và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 17/02/2019. Sau khi cưới, Đ và M chung sống tại nhà Đ ở thôn T, xã P1, huyện N và hai người tiếp tục nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Ngày 12/4/2019, em Đ sinh con gái tên Đàng Thị D, sau đó M và Đ vẫn có quan hệ tình dục với nhau. Sau khi tổ chức sinh nhật cho cháu D vào ngày 12/4/2020 xong thì M và Đ phát sinh mâu thuẫn nên M bỏ về nhà cha mẹ ruột ở tại thôn H, xã P, huyện N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3314/C09B ngày 17/6/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí M kết luận: Thời điểm giám định (tháng 6/2022) Đàng Thị Đ có độ tuổi từ 17 năm 03 tháng Đ 17 năm 09 tháng.

Tại Bản kết luận giám định 1945 ngày 17/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.Hồ Chí M xác định: Đàng Thị Đ và cháu Đàng Thị D có quan hệ huyết thống mẹ-con, Quảng Đại K và cháu Đàng Thị D có huyết thống cha-con.

Đối với việc Quảng Đại K có quan hệ tình dục với em Đàng Thị Đ: Quá trình điều tra xác định tại thời điểm K quan hệ tình dục với Đ thì K chưa đủ 18 tuổi và Đ đã trên 13 tuổi, do đó hành vi của K không cấu thành tội phạm.

Tại phiên tòa bị hại Đàng Thị Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 27/4/2023, Viện kiểm sát huyện N truy tố bị cáo Hán Văn M về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi Đ dưới 16 tuổi" theo Điểm a Khoản 2 Điều 145 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 145, Điểm r, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 24 Đ 30 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và kết quả tranh luận tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hán Văn M có quan hệ tình cảm yêu đương, quan hệ tình dục với em Đàng Thị Đ-sinh ngày 05/02/2003. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 Đ ngày 19/4/2020, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với em Đ tại nhà của Đ tại thôn T, xã P1, huyện N và tại nhà của bị cáo ở thôn H, xã P, huyện N. Thời điểm bị xâm hại em Đ mới 15 tuổi 03 ngày, còn bị cáo M đã trên 18 tuổi (cụ thể từ ngày 31/10/2018: M 18 tuổi 5 tháng, Đ 13 tuổi 7 tháng; Đ ngày 12/4/2020: M 19 tuổi 11 tháng, Đ 15 tuổi 11 ngày). Vì vậy, Viện kiểm sát huyện N truy tố bị cáo về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi Đ dưới 16 tuổi" theo Điểm a Khoản 2 Điều 145 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Giao cấu với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm Đ quyền được bảo vệ sức khỏe, sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của trẻ em và gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm trước pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân*: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 29/11/2017, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố vụ án, sau đó Viện kiểm sát huyện N ra Quyết định đình chỉ vụ án với lý do bị can được miễn trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự 2015. Ngày 15/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "hiếp dâm" và "cướp tài sản", hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Sông Cái. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú về hành vi phạm tội giao cấu trước đó của mình và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo với khung hình phạt liền kề là phù hợp.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N về việc định tội, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX xét thấy là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[5] Tại bản án số 32/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo Hán Văn M 06 năm 06 tháng tù về tội "hiếp dâm" và "cướp tài sản". Vì vậy HĐXX quyết định hình phạt của tội đang xét xử và tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 BLHS.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Đàng Thị Đ không có yêu cầu bị cáo Hán Văn M bồi thường gì nên HĐXX không xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Hán Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào: Điểm a Khoản 2 Điều 145; Điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Hán Văn M phạm tội "giao cấu với người từ đủ 13 tuổi Đ dưới 16 tuổi".

Xử phạt: Bị cáo Hán Văn M **02 (hai)** năm tù.

2.**Áp dụng**: Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng tù theo Bản án số 32/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bị cáo Hán Văn M phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13/01/2022).

3.**Về án phí:** Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hán Văn M phải chịu 200.000^{đ} (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.**Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/6/2023).

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND tỉnh Ninh Thuận;
-Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện N;
-Công an huyện N;
-Chi cục THADS huyện N;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hán Văn Mai **Lê Thị Hường** **Dương Thị Xuân Thủy**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND tỉnh Ninh Thuận;
-Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện N;
-Công an huyện N;
-Chi cục THADS huyện N;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

BÁO CÁO, ĐỀ XUẤT GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ

Người báo cáo: Dương Thị Xuân Thủy-thẩm phán.
Ngày báo cáo 06/6/2023,
Ngày xét xử 09/6/2023.

Đối với vụ án hình sự Hán Văn M can tội "giao cấu với người từ đủ 13 tuổi Đ dưới 16 tuổi".

Lý lịch bị cáo

1. Hán Văn M-sinh năm 2000, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Chăm; nghề nghiệp: không; con ông Hán Văn L và bà Vạn Thị Còn C; Bị cáo chung sống với chị Đàng Thị Đ-sinh ngày: 05/02/2004 như vợ chồng, con có 01 người sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: +Ngày 29/11/2017, bị cáo trộm cắp tài sản bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố bị can theo Quyết định khởi tố bị can số 09 ngày 26/12/2017. Ngày 24/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N ra Quyết định đình chỉ vụ án, Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can với lý do bị can được miễn trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 03 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015. +Ngày 15/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Hiếp dâm" và "Cướp tài sản" theo bản án số 32/2022/HSST. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Sông Cái.

-Người bị hại: em Đàng Thị Đ -sinh ngày 05/02/2003;
Trú tại: Thôn T, xã P1, huyện N, Ninh Thuận.

-Người làm chứng:
1. Anh Quảng Đại K -Sinh năm 2000;
Trú tại: Thôn H, xã P2, huyện N, Ninh Thuận.
2. Ông Thiên Sanh X -sinh năm 1952;
3. Bà Thiên Thanh Thị B -sinh năm: 1984,
Cùng trú tại: Thôn T, xã P1, N, Ninh Thuận.
4. Ông Hán Văn L -sinh năm: 1970,
5. Bà Vạn Thị Còn C -sinh năm: 1979,
Cùng trú tại: Thôn H, xã P, N, Ninh Thuận.

Tóm tắt nội dung vụ án

Vào năm 2017, em Đàng Thị Đ -sinh ngày 05/02/2003, có quan hệ yêu đương và nhiều lần quan hệ tình dục với Quảng Đại K-sinh ngày 13/8/2000, Đ tháng 7 năm 2018 thì chia tay. Đầu tháng 10 năm 2018, thì Đ phát sinh quan hệ yêu đương với Hán Văn M, sinh ngày: 08/5/2000, M và Đ đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Tháng 12 năm 2018, Đ phát hiện có bản thân thai và nghĩ đây là con chung với M nên đã báo cho M biết và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 17/02/2019. Sau khi cưới, Đ và M chung sống tại nhà Đ ở thôn T, xã P1, huyện N và hai người tiếp tục nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Ngày 12/4/2019, em Đ sinh con gái tên Đàng Thị D, sau đó M và Đ vẫn có quan hệ tình dục. Khi tổ chức sinh nhật cho cháu D vào ngày 12/4/2020 xong thì M và Đ phát sinh mâu thuẫn nên M bỏ về nhà cha mẹ ruột ở tại thôn H, xã P, huyện N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3314/C09B ngày 17/6/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí M kết luận: Thời điểm giám định (tháng 6/2022) Đàng Thị Đ có độ tuổi từ 17 năm 03 tháng Đ 17 năm 09 tháng.

Tại Bản kết luận giám định 1945 ngày 17/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.Hồ Chí M xác định: Đàng Thị Đ và cháu Đàng Thị D có quan hệ huyết thống mẹ-con, Quảng Đại K và cháu Đàng Thị D có huyết thống cha-con.

Đối với việc Quảng Đại K có quan hệ tình dục với em Đàng Thị Đ: Quá trình điều tra xác định tại thời điểm K quan hệ tình dục với Đ thì K chưa đủ 18 tuổi và Đ đã trên 13 tuổi, do đó hành vi của K không cấu thành tội phạm.

Tại phiên tòa bị hại Đàng Thị Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 27/4/2023, Viện kiểm sát huyện N truy tố bị cáo Hán Văn M về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi Đ dưới 16 tuổi" theo Điểm a Khoản 2 Điều 145 BLHS.

Nhận định

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và kết quả tranh luận tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hán Văn M có quan hệ tình cảm yêu đương, quan hệ tình dục với em Đàng Thị Đ-sinh ngày 05/02/2003. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 Đ ngày 19/4/2020, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với em Đ tại nhà của bị cáo ở thôn H, xã P, huyện N và tại nhà của Đ tại thôn T, xã P1, huyện N. Thời điểm bị xâm hại em Đ mới 15 tuổi 03 ngày, còn bị cáo M đã trên 18 tuổi (cụ thể: từ ngày 31/10/2018: M 18 tuổi 5 tháng, Đ 13 tuổi 7 tháng; Đ ngày 12/4/2020: M 19 tuổi 11 tháng, Đ 15 tuổi 11 ngày). Vì vậy, Viện kiểm sát huyện N truy tố bị cáo về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi Đ dưới 16 tuổi" theo Điểm a Khoản 2 Điều 145 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Giao cấu với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm Đ quyền được bảo vệ sức khỏe, sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của trẻ em và gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm trước pháp luật.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 29/11/2017, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố vụ án, sau đó Viện kiểm sát huyện N ra Quyết định đình chỉ vụ án với lý do bị can được miễn trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự 2015. Ngày 15/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "hiếp dâm" và "cướp tài sản", hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Sông Cái. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã tự thú về hành vi phạm tội giao cấu trước đó và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo với khung hình phạt liền kề là phù hợp.

Tại bản án số 32/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo Hán Văn M 06 năm 06 tháng tù về tội "hiếp dâm" và "cướp tài sản". Vì vậy HĐXX quyết định hình phạt của tội đang xét xử và tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đàng Thị Đ không có yêu cầu bị cáo Hán Văn M bồi thường gì nên HĐXX không xét.

Đề xuất hướng giải quyết

*Từ các nhận định trên: **Căn cứ vào**: Điểm a Khoản 2 Điều 145; Điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Hán Văn M phạm tội "giao cấu với người từ đủ 13 tuổi Đ dưới 16 tuổi".

Xử phạt: Bị cáo Hán Văn M từ 02 năm Đ 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng tù theo Bản án số 32/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Buộc bị cáo Hán Văn M phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 08 năm 06 tháng Đ 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13/01/2022).

Ý kiến của Phó Chánh án: .....

.....

.....

.....

Ý kiến của Chánh án: .....

.....

.....

.....

Người báo cáo, đề xuất

Dương Thị Xuân Th

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.
Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Hán Văn Mai và bà Lê Thị Hường

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối Hán Văn M về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi Đ dưới 16 tuổi" theo Điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; Hội đồng xét xử (HĐXX) thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt với bị cáo Hán Văn M:

- HĐXX thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát huyện N truy tố bị cáo Hán Văn M phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi Đ dưới 16 tuổi".

- Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 145; Điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- **Xử phạt**: Bị cáo Hán Văn M từ 02 năm tù.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Áp dụng: Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng tù theo Bản án số 32/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bị cáo Hán Văn M phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13/01/2022).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. **Về án phí:** HĐXX thống nhất áp dụng: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hán Văn M phải chịu 200.000^{đ} (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3**. Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/6/2023).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2022/HSST-QĐ *N, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

QUYEÁT ÑÒNH
HOAÕN PHIEÂN TOØA
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Huyền Trang –Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ VN N.
2. Bà Lê Thị Hường– Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen –Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng -Kiểm sát viên.

Căn cứ Điều 291, Điều 297 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ văn bản lập ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay Bị hại Châu Thị Chăng và Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Đổng Thị Ánh vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Hoàng Thị Thanh Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận yêu cầu hoãn phiên tòa.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2022.

Đối với bị cáo **Hán Chi Y Đi Làm** (Tên gọi khác: Sơn) - sinh năm: 2000.

Nơi sinh: tại Ninh Thuận.

Trú tại: Thôn T, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: làm thuê.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Truy tố về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi Đ dưới 16 tuổi".

Theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

2. Thời hạn, địa điểm phiên tòa xét xử vụ án sẽ được mở lại vào hồi 07 giờ 30 phút ngày **10** tháng **6** năm **2022** tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Địa chỉ Khu phố 4, Thị trấn Phước Dân, N, Ninh Thuận.

Nơi nhận:
- VKS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy